

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP SA THẦY

(Kèm theo Quyết định số: 71 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024 được UBND tỉnh phê duyệt trong Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỉ lệ giữa Kế hoạch năm 2024 và ước thực hiện năm 2023 (%)
I	Các chỉ tiêu về sản phẩm chủ yếu					100	
1	Khai thác lồ ô, tre nứa	1.000 Cây				100	
II	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích	ha	19.459,00	20.480,05	20.482,80	20.482,80	100,00
1	Diện tích cung ứng DVMTR	ha	9.083,00	9.634,24	9.633,78	9.633,78	100,00
2	Diện tích rừng tự nhiên là rừng sản xuất đóng cửa rừng được NSNN hỗ trợ kinh phí để bảo vệ	ha	10.376,00	10.845,81	10.849,02	10.849,02	100,00
III	Các chỉ tiêu tài chính						
1	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	9.450	10.576	10.576	10.576	100,00
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	7.186	8.584	9.057	9.420	104,01
	- Doanh thu bán lồ ô, tre nứa	Triệu đồng			0	100	
	- Doanh thu cung ứng DVMTR	Triệu đồng	3.973	5.140	5.551	5.551	100,00
	- Doanh thu NSNN hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên đóng cửa rừng (đơn giá hỗ trợ 300.000 đồng/ha/năm)	Triệu đồng	3.113	3.253	3.254	3.254	100,00

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024 được UBND tỉnh phê duyệt trong Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỉ lệ giữa Kế hoạch năm 2024 và ước thực hiện năm 2023 (%)
	- Doanh thu NSNN hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm cho lao động là dân tộc thiểu số	Triệu đồng		178	178	490	275,28
	- Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng		13	25	25	100,00
	- Doanh thu khác	Triệu đồng	100	0	49	0	0,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	30	28	250	280	112,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	25	22	200	224	112,00
5	Nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	10	14	74	76	102,29
IV	Tổng quỹ lương						
1	Người quản lý DN	Người	5	4	4	4	100,00
	- Quỹ lương	Triệu đồng	1.260	1.509	1.134	1.332	117,46
	- Bình quân	trđ/ng/th	21,0	31,4	27,0	27,8	102,78
2	Người lao động	Người	38	40	38	39	102,63
	- Quỹ lương	Triệu đồng	4.560	4.644	2.999	3.192	106,44
	- Bình quân	trđ/ng/th	10,0	9,6	6,6	6,8	103,71

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP SA THẦY
(Kèm theo Quyết định số: 71 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

T T	Nội dung/danh mục đầu tư	Kế hoạch 5 năm được UBND tỉnh phê duyệt				Kế hoạch năm 2024				Ghi chú	
		Quy mô/khối lượng	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư		Kế hoạch 2024	Quy mô/khối lượng	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư		
				Vốn NSNN	Vốn khác của doanh nghiệp				Vốn NSNN		Vốn khác của doanh nghiệp
	TỔNG CỘNG		14.653	11.588	3.065	1.743		2.815	2.815		
I	Dự án trồng rừng		6.773	6.773		658		5	5		
1	Dự án trồng rừng tập trung	100 ha	6.773	6.773		658				Không thực hiện	
2	Trồng cây phân tán	1.000 cây					1.000 cây	5	5	Theo Quyết định 469/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh	
II	Dự án xây dựng		2.100	1.100	1.000			700	700		
1	Xây dựng chòi canh lửa bảo vệ rừng trồng tại Tiểu khu 628	01 Cái	400	400			01 Cái	100	100	KH chuyển tiếp	
2	Xây dựng chòi canh lửa bảo vệ rừng trồng tại Tiểu khu 643	01 Cái	400	400			01 Cái	100	100	KH chuyển tiếp	
3	Làm Chốt bảo vệ rừng khu vực giáp ranh tại Đội 10, tiểu khu 691, xã MoRay	1 Cái	100	100			1 Cái	100	100	KH chuyển tiếp	
4	Làm Chốt bảo vệ rừng khu vực giáp ranh tại Dốc Đỏ, tiểu khu 699, xã MoRay	1 Cái	100	100			1 Cái	100	100	KH chuyển tiếp	
5	Làm Chốt bảo vệ rừng khu vực giáp ranh tại tiểu khu 701, xã MoRay	1 Cái	100	100			1 Cái	100	100	KH chuyển tiếp	
6	Sân bê tông tại Văn phòng Cty	01 Cái	1.000		1.000		01 Cái	200	200	KH chuyển tiếp	
III	Dự án mua sắm tài sản cố định		1.630	815	815	285		560	560		
1	Máy định vị	05 Cái	100	50	50	20				Không thực hiện	

T T	Nội dung/danh mục đầu tư	Kế hoạch 5 năm được UBND tỉnh phê duyệt					Kế hoạch năm 2024				Ghi chú
		Quy mô/khối lượng	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư		Kế hoạch 2024	Quy mô/khối lượng	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn đầu tư		
				Vốn NSNN	Vốn khác của doanh nghiệp				Vốn NSNN	Vốn khác của doanh nghiệp	
2	Máy vi tính	06 bộ	180	90	90	30	02 bộ	60		60	KH chuyển tiếp
3	Xe máy	10 chiếc	350	175	175	35	5 chiếc	175		175	KH chuyển tiếp
4	Trang thiết bị khác		1.000	500	500	200		200		200	KH chuyển tiếp
5	Fly cam (Thiết bị bay phục vụ công tác QLBR)						01 cái	125		125	Xây dựng mới
IV	Dự án sửa chữa tài sản cố định		4.150	2.900	1.250	800		1.550		1.550	
1	Sửa chữa Trụ sở làm việc Văn phòng Công ty	1 Cái	1.000		1.000		1 Cái	500		500	KH chuyển tiếp
2	Sửa chữa Trạm bảo vệ rừng YaMô, TK 676, xã Mo Ray	1 Cái	600	600		600					Không thực hiện
3	Sửa chữa Trạm bảo vệ rừng Sê San 3, TK 642, xã Ya Tăng	1 Cái	600	600			1 Cái	100		100	KH chuyển tiếp
4	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở Lâm trường MoRay, TK 658, xã MoRay	1 Cái	1.000	1.000			1 Cái	800		800	KH chuyển tiếp
5	Sửa chữa lớn xe ô tô Ford Ranger 82C-053.97	1 Chiếc	700	700		150	1 Cái	150		150	KH chuyển tiếp
6	Sửa chữa lớn xe ô tô Uoát 82C-0521	1 Chiếc	250		250	50					Đã hết niên hạn sử dụng

Ghi chú:

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy triển khai thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm, sửa chữa tài sản khi đảm bảo kế hoạch vốn và thủ tục đầu tư theo quy định.